

Bản án số: **169/2020/HS-PT**  
Ngày: 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Thẩm phán:* Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Nguyễn Như Tám**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Nguyễn Thanh T** – Sinh năm: 1986, tại huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long B và bà Trần Thị H; vợ: Võ Thị Mỹ D (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại kháng cáo:** Ông **Ngô Văn C** – Sinh năm: 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29/3/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T đang ở sân bóng đá thuộc ấp P, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì có em gái tên Nguyễn Bảo Tr đến nói “anh C cầm dao rọc cha”. Nghe xong, bị cáo điều khiển xe gắn máy đi thẳng về đến nhà thuộc ấp P, xã A thì sự việc đã kết thúc. Bị cáo vào nhà và nghe người nhà kể lại việc Ngô Văn C đã đến nhà gây sự nhiều lần. Một lúc sau, bị cáo

nghe tiếng C tiếp tục chửi bới và đập cánh cửa cổng nhà mình nhưng được mọi người can ngăn kéo C đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc bị cáo đang nằm vông trong nhà thì C tiếp tục qua nhà bị cáo, C đẩy cổng rào vào sân và lấy viên gạch ống ở sân ném thẳng vào nhà bị cáo thì trúng vào cửa hàng rào phía sau. Lúc này, ông Nguyễn Long B (cha của bị cáo) đang ngồi gần đó chạy vào nhà bếp lấy cây dao yếm chỉ vào người C và nói “mày không về tao lụi chết mẹ mày” thì được ông Hồ Văn S (công an viên ấp P) ôm giữ ông B lại. Lúc này, bị cáo cũng chạy vào nhà bếp lấy cây dao rọc năng chạy ra ngoài sân và đứng đối diện với C, bị cáo cầm dao bằng tay phải chém ngang một cái từ phải sang trái trúng vào vùng bụng - hông phải của anh C. Anh C bỏ chạy về nhà và được đưa đi điều trị thương tích. Bị cáo T thì thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định pháp y số 220KL-PY ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Ngô Văn C như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

*Sẹo phân mềm bụng - hông phải.*

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 02 % (hai phần trăm).

(3) Vật gây thương tích: Vật sắc.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

**\* Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T – 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho bị hại Ngô Văn C tổng số tiền 8.326.215đ (tám triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm mười lăm đồng). Bác

một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 24.710.000đ (hai mươi bốn triệu, bảy trăm mười nghìn đồng) của bị hại Ngô Văn C đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 12/10/2020 bị hại Ngô Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 14.000.000 đồng tổn thất tinh thần và 9.000.000 đồng tiền bồi dưỡng 30 ngày sau khi xuất viện.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

\* Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

\* Bị hại Ngô Văn C đề nghị chuyển hình phạt của bị cáo sang hình phạt tù, tự nguyện rút lại phần yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần và yêu cầu bồi thường số tiền 7.200.000 đồng là khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng:

- Về trách nhiệm hình sự: Do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để hưởng án treo nên cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tổn thất tinh thần tại phiên tòa bị cáo đã rút lại không yêu cầu nữa nên không xem xét; Đối với yêu cầu bồi dưỡng 30 ngày sau khi xuất viện không phù hợp quy định pháp luật nên không chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do tức giận việc bị cáo Nguyễn Thanh T còn thiếu nợ nhưng chưa trả nên bị hại Ngô Văn C nhiều lần đến nhà T để chửi bới, gây sự trong trạng thái say rượu.

Đến khoảng 19 giờ 29/3/2020, bị hại tiếp tục đến nhà bị cáo, đập cửa đi vào và lấy gạch ném vào cửa nhà bị cáo thì bị cáo mới đi vào nhà bếp lấy một cây dao (loại dao rọc năng) là hung khí nguy hiểm, tay phải bị cáo cầm dao chém ngang một cái từ phải sang trái trúng vào vùng bụng - hông phải của bị hại C gây thương tích. Qua giám định bị hại Ngô Văn C bị thương tích 2%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Ngô Văn C kháng cáo yêu cầu xử phạt tù đối với bị cáo, không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo như án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy, nguyên nhân xảy ra sự việc là do bị hại, chủ động tìm đến nhà bị cáo để gây sự, C nhiều lần đến nhà bị cáo trong trạng thái say rượu để gây sự chửi bới và dùng gạch ném vào nhà bị cáo. Từ đó, bị cáo mới tức giận nên dùng dĩa dao chém vào người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây nên cảnh đau thương cho hại, ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý để răn đe phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, vụ án xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại có nơi cư trú rõ ràng... Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đúng với quy định tại Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về án treo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được căn cứ hay chứng cứ nào mới để chứng minh theo yêu cầu kháng cáo về hình đối với bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu chuyển hình phạt của bị cáo từ án treo sang hình phạt tù là thỏa đáng.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 14.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng 30 ngày sau khi xuất viện là 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại thay đổi nội dung kháng cáo là tự nguyện rút lại phần yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần và yêu cầu bồi thường số tiền 7.200.000 đồng là khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện. HĐXX nhận thấy, mặc dù trong giấy ra viện của bị hại bác sĩ không chỉ định phải bồi dưỡng sức khỏe, nhưng thực tế sau khi ra viện bị hại cũng cần có thời gian nghỉ ngơi và bồi dưỡng sức khỏe, vì vậy HĐXX thiết nghĩ cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo

phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng để bị hại bồi dưỡng sức khỏe.

Như vậy, cộng với số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 8.326.215 đồng, tổng cộng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là **13.326.215** đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm đồng).

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự là chưa phù hợp như nhận định trên của HĐXX nên không chấp nhận. Tuy nhiên, đối với phần trách nhiệm hình sự VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là:  $13.326.215đ \times 5\% = 666.310đ$  (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười đồng).

- Bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Ngô Văn C.

- Sửa bản án sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang

**1. Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

**\* Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T - 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho bị hại Ngô Văn C tổng số tiền 13.326.215 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí giá ngạch là 666.310 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười đồng).

Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện G không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thành Quang**